| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1- QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 33/2026/QĐST-HNGĐ | *Quảng Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2026/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; nơi thường trú: tổ D, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ G, khu B, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; nơi thường trú: tổ D, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 13/8/2015. Chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000$^{đ}$ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000$^{đ}$ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000704 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Bạch Bích**